UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY TRÌNH
QUẢN LÝ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 279/QĐ-ĐHHL, ngày 06 / 9 /2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư)

1. Mục đích

Quy định cách thức, phương pháp quản lý kết quả rèn luyện của sinh viên nhằm đảm bảo thực hiện công bằng, chính xác, kịp thời trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Phạm vi: Trường Đại học Hoa Lư
- Đối tượng áp dụng:

+ Các Khoa;
+ Giáo viên chủ nhiệm;
+ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên;
+ Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên;
+ Sinh viên hệ chính quy.

3. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 16/10/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục Đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

- Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy;

- Quyết định số 139/QĐ-ĐHHL, ngày 5/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hệ chính quy Trường Đại học Hoa Lư;

- Quyết định số 140/QĐ-ĐHHL, ngày 5/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ Đại học chính quy trường Đại học Hoa Lư.

4. Các chữ viết tắt

- BCS: Ban cán sự lớp;
- ĐTN, HSV: Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên;
- GVCN: Giáo viên chủ nhiệm;
- P.CT&CTHSSV: Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên;
- SV: Sinh viên.

5. Nội dung

5.1. Lưu đồ

Trách nhiệm	Tiến trình	Tài liệu / biểu mẫu
SV GVCN	**Đánh giá kết quả rèn luyện đối với SV (Cấp lớp)**	BM.CT&CTHSSV-02.01 BM.CT&CTHSSV-02.02 BM.CT&CTHSSV-02.03 BM.CT&CTHSSV-02.04
Các khoa	**Đánh giá kết quả rèn luyện đối với SV (Cấp khoa)**	BM.CT&CTHSSV-02.05
P.CT&CTHSSV	**Đánh giá kết quả rèn luyện đối với SV (Cấp trường)**	
GVCN	**Nhập và lưu trữ điểm rèn luyện**	
P.CT&CTHSSV	**Báo cáo kết quả rèn luyện toàn trường**	BM.CT&CTHSSV-02.06

5.2. Mô tả chi tiết quy trình

Bước	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Tài liệu, biểu mẫu
1	**Đánh giá kết quả rèn luyện đối với SV (cấp lớp)**			
	Cá nhân SV tự đánh giá theo mức điểm chi tiết vào Phiếu cá nhân	Ngay sau khi có kết quả thi học phần	SV	BM.CT&CTHSSV-02.01 (đối với Đại học) BM.CT&CTHSSV-02.02 (đối với Cao đẳng)
	Lớp tiến hành họp lớp, có sự tham gia của GVCN xét điểm rèn luyện từng SV theo quy định. *(Xét toàn bộ SV có tên trong danh sách chính thức của lớp, chưa có quyết định của Hiệu trưởng về tạm ngừng học, bảo lưu, thôi học,...)*		BCS, GVCN	

	GVCN tổng hợp kết quả rèn luyện của SV, nộp về khoa ký duyệt (kèm theo Biên bản họp lớp)	1 tuần sau khi có kết quả thi học phần	GVCN	BM.CT&CTHSSV-02.03 BM.CT&CTHSSV-02.04
2	**Đánh giá kết quả điểm rèn luyện đối với SV (cấp khoa)**			
	Giáo vụ khoa tổng hợp kết quả rèn luyện các lớp, kiểm tra + Nếu chính xác: Tiếp nhận và trình lãnh đạo Khoa. + Nếu chưa chính xác: Hoàn trả hồ sơ về lớp, yêu cầu điều chỉnh chính xác và nộp lại.	02 tuần sau khi có kết quả thi học phần	Giáo vụ Khoa	
	Hội đồng cấp Khoa xem xét, ký xác nhận kết quả điểm rèn luyện của SV các lớp.		Lãnh đạo Khoa	
	Nộp kết quả rèn luyện của các lớp SV của khoa về P.CT&CTHSSV, bao gồm: Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của từng lớp va bảng tổng hợp của Khoa.		Giáo vụ Khoa	BM.CT&CTHSSV-02.04 BM.CT&CTHSSV-02.05
3	**Đánh giá kết quả điểm rèn luyện đối với SV (cấp Trường)**			
	P.CT&CTHSSV tiếp nhận Bảng ghi điểm rèn luyện của các lớp (theo từng Khoa).	Sau 1 tuần kể từ ngày các Khoa nộp kết quả rèn luyện	P.CT&CTHSSV	
	Tiến hành kiểm tra, rà soát kết quả điểm rèn luyện của SV. Căn cứ các văn bản khen thưởng, xử lý vi phạm của Nhà trường đối với SV để kiểm tra điểm cộng, điểm trừ của SV mà các lớp đã đánh giá. + Nếu kết quả chính xác: Tiếp nhận và trình lãnh đạo Phòng. + Nếu kết quả chưa chính xác: Hoàn trả hồ sơ về khoa, yêu cầu điều chỉnh chính xác và nộp lại.			

	Phòng tổng hợp và báo cáo kết quả rèn luyện của SV các lớp trước Hội đồng cấp trường.			
	Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng cấp trường.		Hiệu trưởng	
4	**Nhập và lưu trữ kết quả rèn luyện**			
	P.CT&CTHSSV nhập kết quả rèn luyện vào phần mềm quản lý điểm: 01 cán bộ nhập, 01 cán bộ đọc dữ liệu nhập và kiểm tra chéo.	Sau 2 ngày kể từ khi có kết quả kiểm tra, rà soát điểm chính xác	P.CT&CTHSSV	
	P.CT&CTHSSV lưu trữ kết quả trên phần mềm quản lý và bằng văn bản cứng. Chuyển bản sao bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp cho lớp, GVCN, Khoa để lưu trữ.	Cuối mỗi học kỳ		
5	**Báo cáo kết quả rèn luyện toàn Trường**			
	P.CT&CTHSSV tổng hợp kết quả rèn luyện SV toàn Trường, xác định tỷ lệ SV đạt kết quả Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình…	Cuối mỗi học kỳ	P.CT&CTHSSV	BM.CT&CTHSSV-02.06
	Trình lãnh đạo Phòng ký bản tổng hợp kết quả rèn luyện sinh viên toàn Trường.			
	Báo cáo Ban Giám hiệu, thông báo cho các đơn vị có liên quan.		P.CT&CTHSSV Văn thư	

6. Lưu hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Mã biểu mẫu (nếu có)	Bộ phận lưu	Thời gian lưu
1	Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của SV	BM.CT&CTHSSV-02.01 BM.CT&CTHSSV-02.02	GVCN Các Khoa	Trong cả khóa học
2	Biên bản họp lớp xét kết quả rèn luyện	BM.CT&CTHSSV-02.03	GVCN Các Khoa	7 năm

3	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp	BM.CT&CTHSSV-02.04	GVCN Các khoa P.CT&CTHSSV	7 năm
4	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện các lớp SV của Khoa	BM.CT&CTHSSV-02.05	Các Khoa P.CT&CTHSSV	7 năm
5	Báo cáo tổng hợp kết quả điểm rèn luyện SV toàn trường	BM.CT&CTHSSV-02.06	Các khoa P.CT&CTHSSV	7 năm

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

ThS. Phạm Quang Huấn

BM.CT&CTHSSV-02.01

PHIẾU
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA NGƯỜI HỌC

((Ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-ĐHHL ngày 5/5 /2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư)

Họ và tên: Ngày sinh: / /

Lớp: Khoa: Khoá: 20 - 20

Học kì: Năm học: 20 - 20

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		Điểm tối đa	Điểm sinh viên tự đánh giá	Điểm do tập thể lớp đánh giá
I	**Đánh giá về ý thức tham gia học tập (từ 0 đến 20 điểm)**		**20**		
1.1	Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học (nghỉ học không lý do, bỏ giờ giảm 1 điểm/ 1 lần hoặc vào học muộn giờ 3 lần giảm 1 điểm; nghỉ học có lý do 3 buổi giảm 1 điểm); đeo thẻ sinh viên khi đến trường.		2		
1.2	Khắc phục khó khăn vươn lên trong học tập (2đ); chuẩn bị bài, dụng cụ học tập đầy đủ (1đ).		2		
1.3	100% số học phần/ môn học đủ ĐKDT và không thi lại học phần/ môn nào.		6		
	100% số học phần/ môn học đủ ĐKDT và số học phần/ môn thi lại <10%.		4		
	100% số học phần/ môn học đủ ĐKDT và số học phần/ môn thi lại > 10%.		2		
1.4	Thi lần 1	+ Điểm TBC học tập từ 2.0 đến cận 2.49	4		
		+ Điểm TBC học tập từ 2.50 đến 3.19	5		
		+ Điểm TBC học tập từ 3.20 trở lên.	6		
1.5	Hoàn thành đầy đủ các yêu cầu rèn luyện nghiệp vụ, tay nghề hoặc NCKH		2		
1.6	Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra.		2		
	Tổng điểm				
II	**Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (từ 0 đến 25 điểm)**		**25**		
2.1	Tham gia đầy đủ (2đ), tích cực (1đ) các buổi học tập, thảo luận nội quy, QC.		3		
2.2	Thực hiện quy chế công tác HSSV, quy chế nội trú, ngoại trú, thư viện, các khoản đóng góp: tốt (8đ), khá (6đ), TB (4đ), yếu, kém (0đ);		8		
2.3	Được đia phương hoặc BQL KTX biểu dương, khen thưởng.		1		
2.4	Tham gia lao động thường xuyên, đầy đủ, hiệu quả;		4		
2.5	Thực hiên tốt nếp sống văn hóa theo quy định của nhà trường;		5		
2.6	Bảo vệ của công, không vi phạm quy chế bảo vệ môi trường;		4		
	Tổng điểm				
III	**Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. (từ 0 đến 20 điểm)**		**20**		
3.1	Tham gia đầy đủ các hoat động chính trị-xã hội, VH, thể thao, phòng chống TNXH từ lớp, chi đoàn, chi hội trở lên tổ chức; chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước		4		

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Điểm sinh viên tự đánh giá	Điểm do tập thể lớp đánh giá
3.2	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, hội họp do: lớp, chi đoàn, chi hội SV trở lên tổ chức (bỏ 1 buổi trừ 1đ);	4		
3.3	Là thành viên của lớp, chi đoàn, chi hội SV, câu lạc bộ được công nhận danh hiệu tập thể tiên tiến ở cấp khoa và tương đương trở lên;	2		
3.4	Tích cực tuyên truyền, đấu tranh PCTP, PC TNXH, PC AIDS;	3		
3.5	Phấn đấu trưởng thành: Đoàn viên ưu tú (2đ), được học bồi dưỡng kết nạp Đảng (3đ), được kết nạp Đảng (4đ);	4		
3.6	Được khen thưởng do có thành tích xuất sác trong các hoạt động văn hóa, thể thao, PC TNXH cấp khoa, cấp trường (2đ), cấp tỉnh trở lên (3đ);	3		
	Tổng điểm			
IV	**Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng. (từ 0 đến 25 điểm)**	**25**		
4.1	Tích cực học tập và chấp hành đúng chủ trương, CS, pháp luật, nội quy;	5		
4.2	Có ý thức và tích cực tham gia phong trào tự quản ở nhà trường và nơi cư trú;	4		
4.3	Đóng góp có hiệu quả trong công tác an ninh, dũng cảm đấu tranh bảo vệ lẽ phải;	6		
4.4	Quan hệ đúng mực với thầy cô, CBCNV, bạn bè, nhân dân;	5		
4.5	Hưởng ứng tích cực phong trào sinh viên tình nguyện, tận tình giúp bạn trong học tập, sinh hoạt, có hành vi dũng cảm cứu người;	5		
V	**Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện. (từ 0 đến 10 điểm)**	**10**	Nếu tổng > 10 điểm cũng chỉ nhận tối đa 10 điểm	
5.1	Nếu người được giao nhiệm vụ phụ trách tập thể trong các hoạt động chính trị-xã hội từ cấp khoa trở lên và hoàn thành; tốt (4đ), khá (3đ), TB (2đ), yếu, kém (0đ);	4		
5.2	Có thành tích cao trong học tập, rèn luyện (6đ) hoặc đạt giải trong các cuộc thi cấp khoa, trường (4đ), cấp tỉnh trở lên (6đ);	6		
5.3	Nếu là cán bộ lớp, chi đoàn, LCĐ, chi hội, Đội SVTNXK thì căn cứ cống hiến thực hiện thực tế và kết quả thi đua của tập thể (phân loại sơ bộ của khoa về nề nếp) theo quy định trong bảng dưới đây để đánh giá điểm:			

Chức vụ \ Tập thể đạt loại	Xuất sắc	Tiên tiến
+ Lớp trưởng, bí thư (LCĐ, chi Đoàn), chi hội trưởng sinh viên	6	4
+ cấp phó và tương đương	5	3

+ Điểm kết luận của Hội đồng đánh giá cấp Khoa: điểm (Bằng chữ: điểm)

+ Xếp loại:

Ninh Bình, ngày tháng năm 20

HĐ đánh giá cấp Khoa **Giáo viên chủ nhiệm** **Lớp trưởng** **Sinh viên**

BM.C&CTHSSV-02.02

PHIẾU
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA NGƯỜI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 139 /QĐ-ĐHHL ngày 5/ 5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư)

Họ và tên: Ngày sinh: / /
Lớp: Khoa: Khoá: 20 - 20
Học kì: Năm học: 20 - 20

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Thang Điểm	Điểm do sinh viên tự đánh giá	Điểm do tập thể lớp đánh giá
I	**Đánh giá về ý thức tham gia học tập (Tối đa 30 điểm)**			
1	Có tinh thần vượt khó trong học tập (khắc phục tình trạng thiếu tài liệu, thiết bị, khắc phục thời tiết, phương tiện đi lại, hoàn cảnh gia đình…)	**0-3(3)**		
2	-Thực hiện đúng quy chế thi, kiểm tra (không quay cóp, trao đổi bài, không có hành động thiếu văn hóa với CB coi thi…) -Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài, có ý thức và tinh thần xây dựng bài	**0-3(2)** **0-2(3)**		
3	Dự thi Olimpic các môn học hoặc thi SV giỏi bộ môn do các cấp tổ chức	**1**		
4	- Tham gia hội thảo trao đổi về PP học tập, có phương pháp học tập - Tham gia NCKH, đề tài được HĐKH đánh giá đạt loại TB trở lên	**0-2(1)** **1-4**		
5	-Thực hiện tốt nhiệm vụ rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên (hoặc thực hành). -Tham gia và đạt giải trong hội thi nghiệp vụ: Cấp trường: Cấp Khoa:	**1-3** **2** **1**		
6	Tham gia và đạt yêu cầu, được khen thưởng trong đợt kiến tập, thực tập	**1-5**		
7	-Kết quả học tập (thi lần 1) -Đạt điểm TBCHT từ 3.60 đến 4.00 -Đạt điểm TBCHT từ 3.20 đến 3.59 -Đạt điểm TBCHT từ 2.50 đến 3.19 -Đạt điểm TBCHT từ 2.0 đến 2.49	 **5(1)** **4(1)** **3(1)** **2(1)**		
	Cộng mục I	**30**		
II	**Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy quy chế của nhà trường (Tối đa 25 điểm)**			
1	- Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra và những quy định của nhà trường về chuyên cần: không đi muộn, bỏ giờ, nghỉ học không lý do quá 3 lần/tháng; đeo thẻ SV trong thời gian học tập, sinh hoạt tại trường; nộp học phí đầy đủ. - Thực hiện quy định về sinh hoạt tập thể; tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt tập thể lớp, chi đoàn, khoa, trường; tập trung đúng giờ, ghi chép đầy đủ, không nói chuyện.	**1-6** **1-4**		
2	<u>Sinh viên nội trú:</u> - Thực hiện những quy định của KNT về cơ sở vật chất: (Giữ vệ sinh phòng ở và khu vực được phân công, không sử dụng điện, nước bừa bãi) - Thực hiện những quy định về sinh hoạt tập thể trong KNT: (không tiếp khách, không làm ồn trong giờ tự học, không uống rượu, hút thuốc, không nói tục; thực hiện quy định về giờ giấc, nộp phí KNT đúng, đủ) <u>Sinh viên ngoại trú:</u> - Thực hiện những quy định hành chính của trường đối với sinh viên ngoại trú (đăng kí, báo cáo địa chỉ chỗ ở, cam kết thực hiện quy định của địa phương nơi cư trú) - Thực hiện quy định của địa phương nơi cư trú, tham gia các hoạt động văn hoá, xã hội do địa phương tổ chức.	**1-4** **1-4**		
3	- Không vi phạm quy định vệ sinh môi trường; tham gia lao động đầy đủ; - Không vi phạm quy định thư viện, phòng máy, phòng thí nghiệm, phòng học. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ của công (tại phòng ở, lớp học, thư viện, phòng máy, phòng thí nghiệm)	**1-5** **1-2**		

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Thang Điểm	Điểm do sinh viên tự đánh giá	Điểm do tập thể lớp đánh giá
	Cộng mục II	**25**		
III	**Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. (Tối đa 20 điểm)**			
1	-Tích cực tham giacacs hoạt động văn hoá văn nghệ TDTT của lớp, khoa, trường - Đạt giải trong các lần thi văn nghệ, TDTT: + Cấp Bộ + Cấp Tỉnh, Trường	**0-2** **1** **2**		
2	- Tham gia tích cực trong các cuộc thi khác so các cấp tổ chức (nộp bài đúng hạn, đúng yêu cầu) - Đạt giải trong các cuộc thi: + Cấp Bộ + Cấp Tỉnh, Trường	**1-2** **1** **2**		
3	Tham gia tích cực trong hoạt động tuyên truyền thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của địa phương, quy định của trường	**0-2**		
4	Tích cực tham gia phòng chống tệ nạn xã hội, tố giác người vi phạm tệ nạn xã hội, không rượu chè cờ bạc, không nghiện hút, không vi phạm TTATGT	**0-2**		
5	- Có ý thức học tập, tu dưỡng, phấn đấu vươn lên để vào Đảng CS Việt Nam - Tu dưỡng, phấn đấu trở thành đoàn viên ưu tú, được công nhận cảm tình Đảng; - Được kết nạp Đảng.	**3** **2** **1**		
	Cộng mục III	**20**		
IV	**Đánh giá về phẩm chất công dân và qua hệ cộng đồng (Tối đa 15 điểm)**			
1	Tích cực tìm hiểu và chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước	**0-2**		
2	Tham gia công tác xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoạt động tự quản ở trường và nơi cư trú.	**0-4**		
3	Có tinh thần và việc làm cụ thể trong việc giúp đỡbạn trong học tập, đời sống và những người gặp khó khăn (hiến máu, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, người nghèo, người bị bão lũ)	**1-5**		
4	Quan hệ đúng mực với thầy cô, nhân viên phục vụ, bạn bè, nhân dân nơi cư trú;	**1-4**		
	Cộng mục IV	**15**		
V	**Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác, các đoàn thể, tổ chức và các hoạt động khác trong nhà trường hoặc đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện. (Tối đa 10 điểm)**			
1	Cán bộ lớp, chi đoàn, chi hội SV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có nhiều đóng góp trong công tác của lớp, Đoàn, Hội SV; trong lớp, chi đoàn, chi hội không có đoàn viên, sinh viên, hội viên bị kỉ luật từ khiển trách trở lên	**1-5**		
2	Sinh viên có thành tích đặc biệt (trong việc cứu người bị nạn, dũng cảm bắt kẻ gian, chống tiêu cực trong thi cử, trong hoạt động tình nguyện, tự quản, giữ gìn an ninh trật tự)	**1-5**		
	Cộng mục V	**10**		
	Tổng cộng	**100**		

Ghi chú: Mức điểm ghi ở cột thang điểm là từ 1 đến mức điểm trần, căn cứ việc thực hiện nhiệm vụ từng học kỳ, năm học và mức độ hoàn thành có thể cho điểm bằng hoặc thấp hơn.

+ Điểm kết luận của Hội đồng đánh giá cấp Khoa: điểm (Bằng chữ: điểm)

+ Xếp loại:

Ninh Bình, ngày tháng năm 20

HĐ đánh giá cấp Khoa **Giáo viên chủ nhiệm** **Lớp trưởng** **Sinh viên**

BM.CT&CTHSSV-02.03

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP BAN LÃNH ĐẠO LỚP
Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Học kỳ....Năm học 20.. – 20...

Lớp:..... - Khoa:.....

Thời gian:..... ngày...../.../20..... Địa điểm:.....
Thành phần: Chủ toạ (GVCN):.....
Ban CS lớp:.....
BCH Chi đoàn:.....
Vắng mặt:.....Có mặt:.....
Chúng tôi tiến hành họp Ban lãnh đạo lớp thông qua kết quả rèn luyện sinh viên Học kỳ ..... Năm học 20... – 20...
Về khen thưởng, cộng điểm: (Yêu cầu xét từng trường hợp xem khen thưởng, cộng điểm đúng hay sai, xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của BCS lớp, BCH chi đoàn, chi hội...):
.....
.....
.....
.....
.....
Về kỷ luật: (Xét xem có bao nhiêu trường hợp bị kỷ luật, phiếu đánh giá có ghi đúng hay không???)
.....
.....
Về các trường hợp xét đặc biệt: (Xem có trường hợp nào cần đề nghị không?)
.....
.....
Về tham gia hoạt động lớp ở (Có thể đọc danh sách điểm các SV tự cho và biểu quyết trên cả danh sách, trường hợp nào có nhiều ý kiến tranh luận thì biểu quyết riêng):
.....
.....

Tổng số SV	Số lượng SV nộp phiếu ĐG RLSV	Xếp loại						Không xếp loại	Chênh lệch
		Xuất sắc	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém		

Buổi họp thống nhất với kết quả trong danh sách, buổi họp kết thúc lúc..... cùng ngày.

LỚP TRƯỞNG **BÍ THƯ CHI ĐOÀN** **GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**

Đính kèm Hồ sơ liên quan đến khen thưởng, kỹ luật SV (nếu có).

BM.CT&CTHSSV-02.04

KHOA…….
LỚP……

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ : ..... - Năm học:……..... - Khóa học:…….....

TT	Họ và tên	Điểm	Xếp loại	Ghi chú

*** Tổng hợp kết quả xếp loại:**

Sĩ số	Xuất sắc Số lượng (Tỉ lệ %)	Tốt Số lượng (Tỉ lệ %)	Khá Số lượng (Tỉ lệ %)	TB Số lượng (Tỉ lệ %)	Yếu Số lượng (Tỉ lệ %)	Kém Số lượng (Tỉ lệ %)	Không xếp loại Số lượng (Tỉ lệ %)

Ghi chú:

……

……

Ninh Bình, ngày tháng năm 20

HIỆU TRƯƠNG TRƯỞNG KHOA GVCN LỚP TRƯỞNG

BM.CT&CTHSSV-02.04

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA.....

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA CÁC LỚP SINH VIÊN

Học kỳ **Năm học**

TT	Lớp	Sĩ số	Xuất sắc Số lượng (Tỉ lệ %)	Tốt Số lượng (Tỉ lệ %)	Khá Số lượng (Tỉ lệ %)	TB Số lượng (Tỉ lệ %)	Yếu Số lượng (Tỉ lệ %)	Kém Số lượng (Tỉ lệ %)	Không xếp loại Số lượng (Tỉ lệ %)
	Tổng								

*** Ghi chú :**

.....

Ninh Bình, ngày tháng năm

LÃNH ĐẠO KHOA
(Ký, ghi rõ họ, tên)

GIÁO VỤ KHOA
(Ký, ghi rõ họ, tên)

BM.CT&CTHSSV-02.05

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
PHÒNG CT & CTHSSV

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

HỆ CHÍNH QUY

HỌC KỲ: ..... NĂM HỌC: 20….- 20….

TT	Lớp	Sĩ số	Kết quả xếp loại							Ghi chú
			Xuất sắc *Số lượng (Tỉ lệ %)*	**Tốt** *Số lượng (Tỉ lệ %)*	**Khá** *Số lượng (Tỉ lệ %)*	**TB** *Số lượng (Tỉ lệ %)*	**Yếu** *Số lượng (Tỉ lệ %)*	**Kém** *Số lượng (Tỉ lệ %)*	**Không xếp loại** *Số lượng (Tỉ lệ %)*	
I.	**KHOA ….**									
1	Lớp….									
2										
II.	**KHOA….**									
…										
…										
	Tổng									

***Ghi chú :**

.....

Ninh Bình, ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG CT&CTHSSV
(Ký, ghi rõ họ, tên)

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký, ghi rõ họ, tên)